TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**
Số: 246/2020/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 27 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 363/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Đoàn Thị Ngọc T**, sinh năm: 1994.
Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.
- Anh **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm: 1991.
Địa chỉ: Ấp D, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Đoàn Thị Ngọc T tự nguyện kết hôn vào năm 2013, có D ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không phù hợp. Nay, anh Nguyễn Ngọc T và chị Đoàn Thị Ngọc T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không thể tồn tại nên yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị. Xét thấy, sự thỏa thuận của anh chị hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Ngọc T và chị Đoàn Thị Ngọc T.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Đoàn Thị Ngọc T có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Hải D, sinh ngày: 08/02/2014 và Nguyễn Ngọc Khải N, sinh ngày: 01/02/2020. Sau khi ly hôn anh chị thỏa thuận chị Đoàn Thị Ngọc T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu D và cháu N cho đến khi tròn 18 tuổi. Anh Nguyễn Ngọc T tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu D và cháu N mỗi tháng là 1.500.000 đồng/cháu. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 17/7/2020 cho đến khi cháu D và cháu N tròn 18 tuổi nên ghi nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Đoàn Thị Ngọc T khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm chị Đoàn Thị Ngọc T tự nguyện chịu là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Đoàn Thị Ngọc T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Đoàn Thị Ngọc T có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Hải D, sinh ngày: 08/02/2014 và Nguyễn Ngọc Khải N, sinh ngày: 01/02/2020. Sau khi ly hôn anh chị thống nhất chị Đoàn Thị Ngọc T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu D và cháu N cho đến khi tròn 18 tuổi. Anh Nguyễn Ngọc T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu D và cháu N mỗi tháng là 1.500.000 *(một triệu năm trăm nghìn)* đồng/cháu. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 17/7/2020 cho đến khi cháu D và cháu N tròn 18 tuổi.

Việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không bên nào được cản trở. Vì lợi ích của con một hoặc hai bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Đoàn Thị Ngọc T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Đoàn Thị Ngọc T tự nguyện chịu là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng. Do chị T đã nộp số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng nên được khấu trừ theo biên lai số 0001279 ngày 17/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Chị T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Hằng

***** Nơi nhận **:**
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- UBND xã Sơn Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ.